

KHẢO SÁT VIỆC THỰC HIỆN THÔNG TƯ 23/2011/TT-BYT
Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh

Mã số NC: HSDSDT - [__|__|__]

BẢNG CÂU HỎI KHẢO SÁT

Khảo sát này được thực hiện nhằm khảo sát và đánh giá việc thực hiện Thông tư 23/2011/TT-BYT Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh.

A. THÔNG TIN CHUNG

Mã	Câu hỏi
A1	Thuộc tỉnh:
A2	Tên cơ sở y tế: _____ (Điền đầy đủ tên cơ sở y tế: Bệnh viện đa khoa tỉnh An Giang)
A3	Phân loại: <input type="radio"/> 1. Cơ sở y tế có giường bệnh của Nhà nước <input type="radio"/> 2. Cơ sở y tế có giường bệnh tư nhân/cổ phần hóa
A4	Hình thức cơ sở: <input type="checkbox"/> 1. Bệnh viện <input type="checkbox"/> 2. Trung tâm y tế có giường bệnh <input type="checkbox"/> 3. Trạm y tế <input type="checkbox"/> 99. Khác
A5	Thông tin về người điền mẫu phiếu <input type="checkbox"/> 1. Họ và tên <input type="checkbox"/> 2. Chức vụ, khoa/phòng <input type="checkbox"/> 3. Số điện thoại <input type="checkbox"/> 4. Email

Các đối tượng chịu trách nhiệm về chỉ định dùng thuốc cho người bệnh được gọi chung là Thầy thuốc

B. QUY ĐỊNH CHUNG

Mã	Câu hỏi
B1	B1.1. Cơ sở y tế có giường bệnh của Anh/Chị có các đối tượng (Thầy thuốc) nào sau đây chịu trách nhiệm về chỉ định dùng thuốc cho người bệnh? <input type="checkbox"/> 1. Bác sĩ <input type="checkbox"/> 2. Y sĩ <input type="checkbox"/> 3. Lương y, y sĩ y học cổ truyền <input type="checkbox"/> 4. Hộ sinh viên trong cấp cứu đẻ <input type="checkbox"/> 99. Khác: _____ B1.2. Khó khăn, vướng mắc liên quan: B1.3. Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định: <input type="checkbox"/> 1. Điều dưỡng trong cấp cứu đẻ, xử trí phản vệ (khi không có bác sỹ) <input type="checkbox"/> 2. Hộ sinh trong cấp cứu đẻ, xử trí phản vệ (khi không có bác sỹ) <input type="checkbox"/> 99. Khác: _____
B1.1	Nếu chọn khác, hãy trả lời: _____
B2	Cơ sở y tế có giường bệnh của Anh/Chị có các đối tượng nào sau đây chịu trách nhiệm về hướng dẫn sử dụng thuốc? (Có thể lựa chọn nhiều đáp án)

KHẢO SÁT VIỆC THỰC HIỆN THÔNG TƯ 23/2011/TT-BYT**Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh**

Mã số NC: HSDSDT - [__|__|__]

	<input type="checkbox"/> 1. Dược sĩ chịu trách nhiệm cập nhật thông tin về thuốc và hướng dẫn sử dụng thuốc cho <i>Thầy thuốc</i> <input type="checkbox"/> 2. Dược sĩ chịu trách nhiệm cập nhật thông tin về thuốc và hướng dẫn sử dụng thuốc cho <i>điều dưỡng</i> <input type="checkbox"/> 3. Dược sĩ chịu trách nhiệm cập nhật thông tin về thuốc và hướng dẫn sử dụng thuốc cho <i>người bệnh</i> <input type="checkbox"/> 4. <i>Thầy thuốc</i> chịu trách nhiệm hướng dẫn sử dụng thuốc cho <i>người bệnh</i> <input type="checkbox"/> 5. <i>Điều dưỡng, Hộ sinh viên</i> chịu trách nhiệm dùng thuốc hoặc hướng dẫn hoặc hướng dẫn sử dụng thuốc cho <i>người bệnh</i> <input type="checkbox"/> 99. Khác: _____
B3	B3.1. Khó khăn, vướng mắc liên quan: B3.2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định: _____ (→ Lý do)

C. THẦY THUỐC THỰC HIỆN CHỈ ĐỊNH THUỐC

Mã	Câu hỏi
C1	C1.1. Đề xuất những nhóm thuốc phải đánh số thứ tự ngày dùng thuốc? <input type="checkbox"/> 1. Thuốc phóng xạ <input type="checkbox"/> 2. Thuốc gây nghiện <input type="checkbox"/> 3. Thuốc hướng tâm thần <input type="checkbox"/> 4. Thuốc kháng sinh <input type="checkbox"/> 5. Thuốc điều trị lao <input type="checkbox"/> 6. Thuốc corticoid <input type="checkbox"/> 99. Khác (Đề xuất bổ sung quy định tại Thông tư): _____ (→ Lý do)
	C1.2. Đề xuất loại bỏ những nhóm thuốc phải đánh số thứ tự ngày dùng thuốc đang được quy định tại Thông tư? <input type="checkbox"/> 1. Thuốc phóng xạ (→ Lý do) <input type="checkbox"/> 2. Thuốc gây nghiện (→ Lý do) <input type="checkbox"/> 3. Thuốc hướng tâm thần (→ Lý do) <input type="checkbox"/> 4. Thuốc kháng sinh (→ Lý do) <input type="checkbox"/> 5. Thuốc điều trị lao (→ Lý do) <input type="checkbox"/> 6. Thuốc corticoid (→ Lý do)
	C1.3. Đề xuất những nội dung hướng dẫn đánh số thứ tự ngày dùng thuốc: _____ (→ Lý do)
	C1.4. Đề xuất thuốc điều trị bệnh mạn tính cần đánh số đợt điều trị? <input type="checkbox"/> 1. Thuốc gây nghiện <input type="checkbox"/> 2. Thuốc hướng tâm thần <input type="checkbox"/> 3. Thuốc điều trị lao <input type="checkbox"/> 4. Thuốc corticoid <input type="checkbox"/> 5. Thuốc điều trị ung thư <input type="checkbox"/> 99. Khác: _____ (→ Lý do)
	C1.5. Đề xuất những nội dung quy định với thuốc điều trị mạn tính cần thận trọng khi sử dụng? <input type="checkbox"/> 1. Đánh số đợt điều trị

KHẢO SÁT VIỆC THỰC HIỆN THÔNG TƯ 23/2011/TT-BYT**Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh**

Mã số NC: HSDSDT - [__|__|__]

	<input type="checkbox"/> 2. Đánh số thứ tự ngày dùng thuốc theo đợt <input type="checkbox"/> 3. Số ngày mỗi đợt điều trị <input type="checkbox"/> 4. Ngày bắt đầu <input type="checkbox"/> 5. Ngày kết thúc <input type="checkbox"/> 99. Khác: _____ (→ Lý do)
C2	Quy định về thời gian chỉ định thuốc (Điểm c khoản 5 Điều 3 Thông tư quy định: Trường hợp người bệnh đã được lựa chọn thuốc và liều thích hợp, thời gian chỉ định thuốc tối đa không quá 2 ngày (đối với ngày làm việc) và không quá 3 ngày (đối với ngày nghỉ)) Đề xuất thời gian chỉ định thuốc tối đa: _____ (→ Lý do)
C3	C3.1. Khó khăn, vướng mắc liên quan chỉ định thuốc: _____ (→ Lý do) C3.2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định: _____ (→ Lý do)

D. TỔNG HỢP THUỐC TẠI KHOA LÂM SÀNG

D	D.1. Khó khăn, vướng mắc liên quan tổng hợp thuốc tại khoa lâm sàng D.2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định: _____ (→ Lý do) D.3. Góp ý với Phụ lục 10. Sổ tổng hợp thuốc hàng ngày (Đính kèm dự thảo nếu có)
---	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

E. CẤP PHÁT THUỐC VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC (KHOA DƯỢC)

E1	Đánh giá mức độ thực hiện các hoạt động liên quan đến tổ chức cấp phát thuốc bảo đảm chất lượng và hướng dẫn sử dụng thuốc của khoa Dược: E1.1. Người thực hiện kiểm duyệt đơn thuốc, phiếu lĩnh thuốc hàng ngày trước khi cấp phát: <input type="checkbox"/> 1. Dược sỹ lâm sàng <input type="checkbox"/> 2. Dược sỹ khoa Dược <input type="checkbox"/> 99. Khác: _____ E1.2. Trường hợp cấp phát lẻ không còn nguyên bao gói, những nội dung ghi trên nhãn phụ gồm (chọn nhiều phương án): <input type="checkbox"/> 1. Tên hoạt chất <input type="checkbox"/> 2. Tên thuốc/tên thương mại <input type="checkbox"/> 3. Nồng độ (hàm lượng) <input type="checkbox"/> 4. Hạn dùng <input type="checkbox"/> 5. Cách dùng <input type="checkbox"/> 6. Lưu ý, khuyến cáo <input type="checkbox"/> 99. Khác: _____ E1.3. Khoa Dược thực hiện pha chế thuốc theo y lệnh và cấp phát dưới dạng đã pha sẵn để sử dụng: <input type="radio"/> 1. Có <input type="radio"/> 0. Không E1.4. Từ chối cấp phát, thay thế thuốc E1.4.1. Trường hợp từ chối cấp phát, khoa Dược thực hiện: _____ E1.4.2. Trường hợp thay thế thuốc: <input type="checkbox"/> 1. Dược sỹ khoa Dược thực hiện trực tiếp <input type="checkbox"/> 2. Thông tin và yêu cầu khoa lâm sàng có phiếu lĩnh/đơn thuốc thay thế
----	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

KHẢO SÁT VIỆC THỰC HIỆN THÔNG TƯ 23/2011/TT-BYT**Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh**

Mã số NC: HSDSDT - [___|___|___]

	<input type="checkbox"/> 99. Khác: _____ E1.5.3. Thông tin thuốc khoa Dược cung cấp thường quy đến khoa lâm sàng: <input type="checkbox"/> 1. Tên hoạt chất <input type="checkbox"/> 2. Tên thuốc/tên thương mại <input type="checkbox"/> 3. Nồng độ (hàm lượng) <input type="checkbox"/> 4. Hạn dùng <input type="checkbox"/> 5. Cách dùng, liều dùng <input type="checkbox"/> 6. Tác dụng dược lý <input type="checkbox"/> 7. Tác dụng không mong muốn <input checked="" type="checkbox"/> 8. Lưu ý, khuyến cáo <input type="checkbox"/> 9. Giá tiền <input type="checkbox"/> 10. Lượng tồn trữ. <input type="checkbox"/> 99. Khác: _____ E1.5. Đầu mối thực hiện báo cáo phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Quốc gia về Thông tin thuốc và theo dõi phản ứng có hại của thuốc ngay sau khi xử lý <input type="checkbox"/> 1. Khoa Dược <input type="checkbox"/> 2. Khoa lâm sàng báo cáo trực tiếp E1.6. Phương pháp báo cáo phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Quốc gia về Thông tin thuốc và theo dõi phản ứng có hại của thuốc ngay sau khi xử lý <input type="checkbox"/> 1. Phần mềm <input type="checkbox"/> 2. Bản giấy <input type="checkbox"/> 3. Bản điện tử qua email
E2	E2.1. Khó khăn, vướng mắc của khoa Dược trong việc thực hiện tổ chức cấp phát thuốc bảo đảm chất lượng và hướng dẫn sử dụng thuốc E2.2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định: _____ (→ Lý do)
E3	E3.1. Khó khăn, vướng mắc liên quan việc gửi báo cáo phản ứng có hại của thuốc E3.2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định: _____ (→ Lý do)

F. DÙNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH TẠI KHOA LÂM SÀNG

F1	Đánh giá mức độ thực hiện các hoạt động TRƯỚC khi người bệnh dùng thuốc? F1.1. Hình thức công khai thuốc dùng hàng ngày cho từng người bệnh hàng ngày <input type="checkbox"/> 1. Bản giấy <input type="checkbox"/> 2. Bản điện tử F1.2. Người thực hiện hướng dẫn, giải thích cho người bệnh tuân thủ điều trị <input type="checkbox"/> 1. Điều dưỡng <input type="checkbox"/> 2. Bác sỹ <input type="checkbox"/> 3. Dược sỹ <input type="checkbox"/> 99. Khác: _____ F1.3. Người thực hiện kiểm tra thuốc (tên thuốc, nồng độ, hàm lượng, liều dùng một lần, số lần dùng thuốc trong 24 giờ, khoảng cách giữa các lần dùng thuốc, thời điểm dùng thuốc và đường dùng thuốc) so với y lệnh, kiểm tra hạn sử dụng và chất lượng cảm quan của thuốc: <input type="checkbox"/> 1. Điều dưỡng <input type="checkbox"/> 2. Bác sỹ
----	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

KHẢO SÁT VIỆC THỰC HIỆN THÔNG TƯ 23/2011/TT-BYT**Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh**

Mã số NC: HSDST - [__|__|__]

	<input type="checkbox"/> 3. Dược sỹ <input type="checkbox"/> 99. Khác: _____ F1.4. Người thực hiện chuẩn bị phương tiện và thuốc: <input type="checkbox"/> 1. Điều dưỡng <input type="checkbox"/> 2. Bác sỹ <input type="checkbox"/> 3. Dược sỹ <input type="checkbox"/> 99. Khác: _____
F2	Đánh giá mức độ thực hiện các nhiệm vụ sau TRONG khi người bệnh dùng thuốc? F2.1. Trực tiếp chứng kiến người bệnh dùng thuốc và theo dõi phát hiện kịp thời các bất thường của người bệnh trong khi dùng thuốc: <input type="radio"/> 0. Không <input type="radio"/> 1. Có, tất cả các khoa, phòng → F2.1 <input type="radio"/> 2. Có, tại một số khoa, phòng nhất định → F2.1, F2.2 F2.2. Người thực hiện chứng kiến người bệnh dùng thuốc: <input type="checkbox"/> 1. Điều dưỡng <input type="checkbox"/> 2. Bác sỹ <input type="checkbox"/> 3. Dược sỹ <input type="checkbox"/> 4. Người chăm sóc người bệnh <input type="checkbox"/> 99. Khác: _____ F2.3. Khoa, phòng cần chú trọng việc chứng kiến người bệnh dùng thuốc và theo dõi phát hiện kịp thời các bất thường của người bệnh trong khi dùng thuốc: _____
F3	Đánh giá mức độ thực hiện các nhiệm vụ sau SAU khi người bệnh dùng thuốc? Người thực hiện theo dõi người bệnh sau khi dùng thuốc: <input type="checkbox"/> 1. Điều dưỡng <input type="checkbox"/> 2. Bác sỹ <input type="checkbox"/> 3. Dược sỹ <input type="checkbox"/> 4. Người chăm sóc người bệnh <input type="checkbox"/> 99. Khác: _____
F4	F4.1. Cơ sở y tế có giường bệnh có quy trình dùng thuốc cho người bệnh tại khoa lâm sàng không? F4.2. Khó khăn, vướng mắc liên quan đến dùng thuốc cho người bệnh tại khoa lâm sàng F4.3. Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định: : _____ (→ Lý do)

G. QUẢN LÝ, BẢO QUẢN THUỐC TẠI KHOA LÂM SÀNG

G1	Đánh giá mức độ thực hiện quản lý, bảo quản thuốc tại khoa lâm sàng: G1.1. Cơ sở y tế có giường bệnh có phê duyệt danh mục thuốc cấp cứu (thuốc tử trực) tại từng khoa lâm sàng không? G1.2. Cơ sở y tế có giường bệnh có ban hành quy trình/quy định thực hiện quản lý, bảo quản thuốc tại khoa lâm sàng?
G2	Giải quyết thuốc dư ra do thay đổi y lệnh, do người bệnh chuyển khoa, ra viện, chuyển viện hoặc tử vong (gọi chung là xuất viện) G2.1. Phương án giải quyết: _____

KHẢO SÁT VIỆC THỰC HIỆN THÔNG TƯ 23/2011/TT-BYT
Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh

Mã số NC: HSDSDT - [__|__|__]

	<p>Thời gian giải quyết: (Khoản 4 Điều 7 quy định: Thuốc dư ra phải được tổng hợp và trả lại khoa Dược trong vòng 24 giờ)</p> <p><input type="radio"/> 0. Giữ nguyên quy định tại Thông tư.</p> <p><input type="radio"/> 1. Đề xuất tối đa thời gian khoa lâm sàng phải tổng hợp và trả lại khoa Dược: __giờ (→Lý do)</p>
G3	<p>G3.1. Cơ sở y tế có giường bệnh có quy trình quản lý, bảo quản thuốc tại khoa lâm sàng không?</p> <p>G3.2. Khó khăn, vướng mắc liên quan đến quản lý, bảo quản thuốc tại khoa lâm sàng</p> <p>G3.3. Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định: _____ (→ Lý do)</p> <p>G3.4. Góp ý, đề xuất về Sổ bàn giao thuốc thường trực và Sổ bàn giao dụng cụ thường trực tại Phụ lục 8, 9</p> <p><i>(Đính kèm dự thảo nếu có)</i></p>

H. CÁC GÓP Ý KHÁC

Đề nghị ghi các nội dung khó khăn, vướng mắc, đề xuất chung cho việc sửa đổi, bổ sung Thông tư tại mục này.

Trân trọng cảm ơn!